TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2025/LĐ-ST
Ngày: 24 -7-2025.
V/v: "Tranh chấp về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Bình – Cán bộ hưu trí.

2/ Bà Phan Thị Thu Thảo – Nguyên phó phòng lao động thương binh và xã hội huyện Vĩnh Cửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đồng Nai: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLST-LĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc: *"Tranh chấp về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-LĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025 và thông báo dời ngày số 05/TB-TA ngày 15/7/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Thanh L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh V.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Thạch Thị D, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Tổ A, Ấp F, xã T, tỉnh Đ .

2.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ (V)

Địa chỉ: KCN S, xã B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông OU, HUEI- RONG (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đ;

Địa chỉ: Số B, đường H, phường T, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H, sinh năm 1976 – Chức vụ: Phó trưởng phòng tổ chức- hành chính thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Thạch Thị Thanh L trình bày:**

Bà và bà Thạch Thị D có mối quan hệ là chị em ruột. Vào năm 2011 bà cho bà Thạch Thị D mượn chứng minh nhân dân của bà để đi làm tại Công ty TNHH Đ (V) do bà D chưa đủ tuổi ký kết hợp đồng lao động. Bà cho bà D mượn từ năm 2011 đến năm 2015. Ngoài cho bà D mượn chứng minh nhân dân để đi làm thì bà không cho ai mượn nữa, bà cam kết đúng sự thật nếu sai bà chịu trách nhiệm trước pháp luật. Năm 2012 bà L mới đi làm và ký hợp đồng lao động cụ thể: từ tháng 9/2012- 03/2017 bà L ký kết hợp động lao động với Công ty TNHH J (huyện B, tỉnh Long An); từ tháng 04/2017- 04/2023 bà làm việc tại Công ty TNHH J1 – chi nhánh Đ1 2 (huyện T, tỉnh Đồng Nai với mã BHXH là 8012028163. Từ tháng 5/2023 cho đến nay bà nghỉ ở nhà không đi làm. Nay bà L làm hồ sơ hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì phát hiện có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bị trùng với mã BHXH 7511113571 và 7513045578 (02 mã BHXH này là bà cho bà Thạch Thị D mượn tên để đi làm tại Công ty TNHH Đ).

Thực tế bà L có đi làm và tham gia Bảo hiểm xã hội, do không am hiểu nên bà L mới cho bà D mượn hồ sơ đi làm dẫn đến việc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai không giải quyết cho bà L thủ tục xin hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần và ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L.

Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa là bà Thạch Thị Thanh L và Công ty TNHH Đ (V) từ tháng 10/2011 đến tháng 10/2015 vô hiệu toàn bộ do vi phạm pháp luật và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động.

Bà L không yêu cầu giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu.

*** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà** Thạch Thị D **trình bày:**

Bà và bà Thạch Thị Thanh L là chị em ruột với nhau. Vào năm 2011 cho chưa đủ tuổi nên bà có mượn chứng minh nhân dân của bà Thạch Thị Thanh L để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ (V) từ tháng 10/2011 đến tháng 7/2013 với mã BHXH là 7511113571, đến tháng 7/2013 bà có nghỉ việc khoảng 3 tháng, đến khoảng tháng 10/2013 bà đi làm lại tại Công ty TNHH Đ (bà vẫn lấy chứng minh nhân dân của chị Thạch Thị Thanh L để ký hợp đồng lao động) với mã BHXH là 7513045578. Theo hồ sơ Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cung cấp thì bà có 02 mã BHXH như trên là đúng nhưng thời gian bà nghỉ việc khoảng 03 tháng

Công ty vẫn tiếp tục đóng BHXH cho bà thì bà không biết lý do vì sao. Bà cam kết bà chỉ sử dụng chứng minh nhân dân của bà Thạch Thị Thanh L để đi làm tại Công ty Đ ngoài ra bà không cho ai mượn lại. Bà cam kết nếu sai bà chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Do bà D và bà L đều không hiểu biết rõ quy định của pháp luật nên bà D đã sử dụng giấy tờ tùy thân của bà L đi xin việc làm và được cấp sổ bảo hiểm xã hội số là 7511113571 và 7513045578. Hành vi của bà D vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, đây là trường hợp hợp đồng vô hiệu toàn bộ.

Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Thạch Thị Thanh L và Công ty TNHH Đ (V) từ tháng 10/2011 đến tháng 10/2015 vô hiệu toàn bộ thì bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Bà D cũng không có yêu cầu phản tố gì trong vụ án.

*** Quá trình tố tụng phía bị đơn là** Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ **(**V**) có gửi văn bản trình bày như sau:**

Sau khi nhận được văn bản số 07/TB-TA ngày 09/05/2025 của Tòa án về việc mời họp xác minh thông tin liên quan đến người lao động trong vụ kiện tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, công ty xin phúc đáp như sau: Công ty đã tiến hành rà soát toàn bộ dữ liệu về người lao động hiện đang làm việc cũng như đã từng làm việc tại đơn vị. Trên cơ sở kiểm tra hồ sơ nội bộ và dữ liệu bảo hiểm xã hội, Công ty xác nhận hiện tại không có bất kỳ người lao động nào có thông tin trùng khớp với danh sách do Tòa án cung cấp. Công ty xin thông tin thêm rằng: Công ty đã tạm ngưng sản xuất kể từ năm 2016 và đã thay đổi người đại diện theo pháp luật. Đến tháng 04/2022, công ty T1 tổ chức hoạt động sản xuất. Việc tham gia và đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động được tiếp tục thực hiện từ tháng 04/2022 trở đi. Trước thời điểm này, do công ty ngừng hoạt động từ năm 2016 nên toàn bộ nhân sự đã nghỉ việc. Do đó, công ty không có bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan đến hoạt động của công ty trước tháng 04/2022. Từ các thông tin trên, công ty xác định không có liên quan đến người lao động trong vụ kiện và không có nghĩa vụ pháp lý trong quan hệ lao động trước tháng 4/2022.

*** Quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai là bà** Đinh Thị Phương H **trình bày:**

Căn cứ Thông báo số 07/TB-TLVA ngày 11/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu v/v thụ lý vụ án lao động sơ thẩm số 07/2024/TLST-LĐ ngày 11/12/2024 về việc: "Tranh chấp về tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu" giữa nguyên đơn là bà Thạch Thị Thanh L, bị đơn là Công ty TNHH Đ (V) và bà Thạch Thị D; cơ quan Bảo hiểm xã hội là người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. BHXH tỉnh Đồng Nai cung cấp thông tin và ý kiến như sau:

1. Qua tra cứu dữ liệu của ngành BHXH, bà Thạch Thị Thanh L, sinh ngày 01/01/1993, số CMND 334720593, số CCCD 084193011375. Hiện có 03 số BHXH (7511113571, 7513045578, 8012028163) có thời gian đóng BHXH trùng nhau, cụ thể như sau:

Mã số sổ BHXH	Thời gian đóng BHXH	Đơn vị sử dụng lao động	Đã hưởng chế độ
7511113571	10/2011- 07/2013	Công ty TNHH Đồ gia dụng Ngọc Sinh VN (huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai)	
7513045578	07/2013 - 08/2013 10/2013 - 9/2014 07/2015 - 10/2015	Công ty TNHH Đồ gia dụng Ngọc Sinh VN (huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai)	
8012028163	09/2012- 03/2017	Công ty TNHH Japfa Comfeed Long An (huyện Bến Lức, tỉnh Long An)	Trợ cấp thất nghiệp
	04/2017- 04/2023	Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam - CN Đồng Nai 2(huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	

2. Bà Thạch Thị Thanh L yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Thạch Thị D và Công ty TNHH Đ thời gian tham gia lao động từ tháng 10/2011 đến tháng 10/2015 là vô hiệu. BHXH tỉnh có ý kiến như sau:

2.1. Đối với thời gian tham gia BHXH từ tháng 10/2011 đến tháng 7/2013 (Số BHXH mã số 7511113571)

Bà Thạch Thị Thanh L có thời gian tham gia BHXH từ tháng 10/2011 đến tháng 07/2013 (mã số BHXH 7511113571) trùng với thời gian tham gia BHXH tại 02 số BHXH (mã số 7513045578, 8012028163).

Ngày 24/09/2024, BHXH tỉnh Đ có làm việc với bà Thạch Thị Thanh L và bà Thạch Thị D ghi nhận về việc trùng thời gian đóng BHXH là do bà Thạch Thị D mượn hồ sơ của Thạch Thị Thanh L để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH Đ từ tháng 10/2011 đến tháng 07/2013 với mã số BHXH 7511113571 (Kèm theo Biên bản làm việc, 02 đơn giải trình của bà L, bà D).

Như vậy, Hợp đồng lao động ký giữa bà Thạch Thị D (mang tên Thạch Thị Thanh L) với Công ty TNHH Đ từ tháng 10/2011 đến tháng 07/2013 thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L1: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung

cấp thông tin khi giao kết Hợp đồng lao động, đây là trường hợp Hợp đồng vô hiệu toàn bộ và Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu.

2.2 Đối với thời gian tham gia BHXH trong khoảng thời gian từ tháng 07/2013 đến tháng 10/2015 (Sổ BHXH mã số 7513045578) bà Thạch Thị Thanh L có thời gian tham gia BHXH trong khoảng thời gian từ tháng 07/2013 đến tháng 10/2015 (mã số BHXH 7513045578) tại Công ty TNHH Đ trùng với thời gian tham gia BHXH tại 02 số BHXH (mã số 7511113571, 8012028163). Trong trường hợp việc trùng thời gian đóng BHXH là do bà Thạch Thị Thanh L cho người khác mượn hồ sơ để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH Đ (được cấp sổ BHXH mã số 7513045578) thì các Hợp đồng lao động ký với người lao động (mang tên Thạch Thị Thanh L) với Công ty TNHH Đ trong khoảng thời gian từ tháng 07/2013 đến tháng 10/2015 thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L1: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết Hợp đồng lao động, đây là trường hợp Hợp đồng vô hiệu toàn bộ và Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đồng Nai phát biểu quan điểm:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật.

Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Thạch Thị Thanh L về việc tuyên bố lao động giữa bà Thạch Thị Thanh L và Công ty TNHH Đ (V) từ tháng 10/2011 đến tháng 10/2015 vô hiệu toàn bộ.

-Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật "Tranh chấp về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" thuộc trường hợp quy định tại Điều 201 Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 32; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án nhân dân khu vực 3- Đồng Nai thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Về thủ tục ủy quyền: Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ là bà Đinh Thị Phương H theo Giấy ủy quyền số 73/GUQ-BHXH ngày 17/12/2024 là đúng quy định pháp luật.

1.3. Nguyên đơn bà Thạch Thị Thanh L, bị đơn bà Thạch Thị D và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai là bà Đinh Thị Phương H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngoài ra, quá trình tố tụng, bị đơn Công ty TNHH Đ (V) đã được Tòa án triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Nguyên đơn bà Thạch Thị Thanh L và bị đơn bà Thạch Thị D đều xác định, vào tháng 10/2011 bà L có cho bà Thạch Thị D là em gái ruột mượn hồ sơ để đi làm và tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Đ (V). Thời gian đó, bà D chưa đủ tuổi để đi làm nên có mượn hồ sơ của bà L để xin việc làm, do bà L thiếu hiểu biết nên cũng đồng ý cho bà D mượn giấy chứng minh nhân dân để xin việc làm. Bà D đã làm việc tại Công ty TNHH Đ (V), tham gia đóng bảo hiểm và được Công ty đóng bảo hiểm từ tháng 10/2011 đến tháng 10/2015 đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cấp sổ bảo hiểm mang tên Thạch Thị Thanh L mã số 7511113571, 7513045578. Bản thân bà L cũng đã làm việc tại Công ty TNHH J (huyện B, tỉnh Long An) từ 9/2012- 03/2017 và từ tháng 04/2017- 04/2023 bà làm việc tại Công ty TNHH J1 – chi nhánh Đ1 (huyện T, tỉnh Đồng Nai) đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cấp sổ bảo hiểm mang tên Thạch Thị Thanh L mã số 8012028163.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cũng đã cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án xác định thời gian từ tháng 10/2011 đến 10/2015 Công ty TNHH Đ (V) có ký hợp đồng lao động với người lao động mang tên Thạch Thị Thanh L và được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai cấp sổ bảo hiểm mang tên Thạch Thị Thanh L mã số 7511113571 và 7513045578 phù hợp với lời khai của bà Thạch Thị Thanh L và bà Thạch Thị D. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cũng đã xác định trường hợp người lao động mượn hồ sơ để đi giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động nên đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Căn cứ Điều 15, Điều 16 và Điều 49, Điều 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019 và Điều 10 Nghị định số: 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ xem xét.

Đối với nội dung trình bày của Công ty TNHH Đ (V) thì theo giấy phép kinh doanh do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Tài chính tỉnh Đ cung cấp thì Công ty TNHH Đ (V) được cấp giấy chứng nhận lần đầu ngày 15/6/1993 đến nay đang hoạt động, chưa thực hiện đăng ký thay đổi nội dung kinh doanh hoặc tạm ngừng kinh doanh hoặc giải thể. Đồng thời, người lao động, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai cũng xác định người lao động mang tên Thạch Thị Thanh L có làm việc tại Công ty TNHH Đ (V) từ tháng 10/2011 đến tháng 10/2015 và Công ty có thực hiện việc đóng Bảo hiểm xã hội cho người lao động mang tên Thạch Thị Thanh L. Do đó, Công ty TNHH Đ (V) cũng phải có trách nhiệm trong việc bà Thạch

Thị Thanh L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Thạch Thị Thanh L và Công ty TNHH Đ (V) vô hiệu.

[3]. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Các đương sự có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội.

[4]. Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71, Điều 147, khoản 3 Điều 200, Điều 203, khoản 2 Điều 210, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 243, Điều 264, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 và Điều 201 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 10 Nghị định số: 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Thanh L về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Thạch Thị Thanh L và Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ (V) từ tháng 10/2011 đến tháng 10/2015 là vô hiệu toàn bộ.

Các đương sự có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội.

2. Về án phí LĐ-ST: Bà Thạch Thị Thanh L tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo Biên lai thu số 0010388 ngày 11 tháng12 năm 2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 3 - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh